

**GIÁO BỐ SỬNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016  
CỦA CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

(Kèm theo Quyết định số 3936 /QĐ-BKHCHN ngày 12 tháng 12 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Mã tính chất nguồn kinh phí	TỔNG SỐ	Cục Sở hữu trí tuệ
A	B	C	D	1
	<b>DỰ TOÁN CHI NSNN</b>		<b>8.300,0</b>	<b>8.300,0</b>
<b>A</b>	<b>CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>			
<b>B</b>	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>		<b>8.300,0</b>	<b>8.300,0</b>
<b>I</b>	<b>Nghiên cứu khoa học (Loại 370, khoản 371)</b>		<b>8.300,0</b>	<b>8.300,0</b>
<b>a</b>	<b>Vốn trong nước</b>		<b>8.300,0</b>	<b>8.300,0</b>
<b>1</b>	<b>Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ</b>		<b>8.300,0</b>	<b>8.300,0</b>
1.1	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước		<b>8.300,0</b>	8.300,0
	Kinh phí của các dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020		<b>8.300,0</b>	8.300,0
1.2	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ			
	Trong đó:			
	- Kinh phí được giao khoán	16		
	- Kinh phí không được giao khoán	16	<b>8.300,0</b>	<b>8.300,0</b>
<b>2</b>	<b>Kinh phí thường xuyên</b>			
2.1	Kinh phí NSNN hỗ trợ hoạt động thường xuyên theo NĐ115/2005/NĐ-CP, NĐ 96/2010/NĐ-CP và NĐ43/2006/NĐ-CP			
2.2	Kinh phí hoạt động quản lý theo chức năng			
	Phân thành:			
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	13		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12		
<b>3</b>	<b>Kinh phí không thường xuyên</b>			
	Phân thành:			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12		
<b>b</b>	<b>Vốn nước ngoài</b>			
	Trong đó: Kinh phí không thường xuyên			
	<b>Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch</b>			<b>Đơn vị dự toán cấp II</b>
	<b>Mã số đơn vị sử dụng ngân sách</b>			<b>1122148</b>
	<b>Mã Kho bạc</b>			



**KINH PHÍ NĂM 2016 CỦA CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ GIAI ĐOẠN 2016-2020**

**CỦA: CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

(Kèm theo Quyết định số 5936 /QĐ-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Mã số, Tên đề tài, dự án	Chủ nhiệm, Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện		Tổng kinh phí từ NSNN	Kinh phí cấp năm 2016	Ghi chú
			Bắt đầu	Kết thúc			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Áp dụng sáng chế "Hệ đo quang thông" sử dụng quả cầu tích phân, thiết bị đo phổ bức xạ và quang kế chuẩn theo Văn bằng bảo hộ số 15562 cấp ngày 31/5/2016 để hiệu chuẩn, đo thử nghiệm quang thông đối với các nguồn sáng	<b>Cao Xuân Quân</b> Viện Đo lường Việt Nam	12/2016	11/2018	3.800	2.600	QĐ phê duyệt kinh phí số 3810/QĐ-BKHCN ngày 02/12/2016
2	Áp dụng giải pháp hữu ích "Phương pháp chiết xuất lá và rễ cây dâu tằm bằng Ethanol" theo văn bằng bảo hộ số 887, cấp ngày 06/4/2011	<b>Nguyễn Quang Trung</b> Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí, Quảng Ninh	12/2016	11/2018	3.400	2.300	
3	Áp dụng sáng chế "Hỗn hợp dùng tại chỗ điều trị các tổn thương viêm, nhiễm trùng, dục phẩm và kit chứa hỗn hợp này" văn bằng bảo hộ số 10280, để sản xuất thử nghiệm thuốc dùng để điều trị tại chỗ các tổn thương viêm, nhiễm trùng cấp, mạn tính	<b>Nguyễn Thị Thu Uyên</b> Công ty Công nghệ Y sinh Hòa Lạc	12/2016	11/2018	2.985	2.000	
4	Áp dụng sáng chế "Máy phát laze màu phản hồi phân bố dập tắt" theo văn bằng bảo hộ số 10311, cấp ngày 23/5/2012 để chế tạo hệ laze màu xung pico - giây đơn sắc cao, lựa chọn bước sóng bằng kỹ thuật phản hồi phân bố dập tắt dao động ứng dụng trong nghiên cứu khoa học, đời sống và kiểm soát ô nhiễm	<b>Đỗ Quang Hòa</b> Viện Vật lý - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	12/2016	12/2018	2.100	1.400	QĐ phê duyệt kinh phí số 3907/QĐ-BKHCN ngày 07/12/2016
<b>Tổng cộng</b>					<b>12.285</b>	<b>8.300</b>	

60